ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113 /BC-UBND	*Gia Lai, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI
ĐẾN Số: 4026
Ngày: 22/6/2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các công tác trọng tâm sau:

1. Triển khai Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 15/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các công việc, nhiệm vụ để khắc phục theo các nội dung Thông báo số 314-TB/UBKTTW; Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI; Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chấn chỉnh và thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật và sự chỉ đạo, điều hành.

3. Chuẩn bị chu đáo các nội dung theo kế hoạch, chương trình làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; tập trung đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI theo kế hoạch số 154-KH/TU ngày 31/5/2023 của Tỉnh uỷ.

4. Triển khai các chương trình, dự án nông nghiệp; chăm sóc, thu hoạch vụ Đông Xuân 2022-2023 và triển khai gieo trồng vụ Mùa; quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; chăm sóc rừng trồng và triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2023; rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng. Tăng cường bảo đảm an toàn hồ đập, các công trình thuỷ lợi; phòng chống các hiện tượng thiên tai, thời tiết cực đoan.

5. Tổ công tác đặc biệt rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng. 03 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công và thu ngân sách Nhà nước năm 2023, do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng để kiểm tra, chỉ đạo kịp

thời; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công và sắp xếp tài sản công. Tập trung xử lý, tháo gỡ khó khăn đối với đất san lấp, xác định giá đất cụ thể. Đôn đốc, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023. Hoàn chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

6. Công tác phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 được thực hiện chu đáo, cấp phát kịp thời kinh phí, gạo hỗ trợ Tết cho các đối tượng. Tăng cường các biện pháp đảm bảo cung cấp hàng hóa, dịch vụ, bình ổn giá cả thị trường; tập trung lực lượng kiểm tra, kiểm soát, thực hiện các biện pháp để ngăn chặn có hiệu quả tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng.

7. Việc triển khai các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, bảo trợ xã hội. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh; kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân. Triển khai các nhiệm vụ giáo dục, chuẩn bị các điều kiện Tổ chức kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023; phát triển du lịch; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, làm việc, họp trực tuyến; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

8. Đẩy mạnh việc triển khai Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động chống phá, truy quét các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới; các biện pháp phòng, chống cháy, nổ. Tăng cường tuần tra, kiểm soát giao thông.

9. Đồng chí Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung làm việc với các sở, ngành, đơn vị, địa phương; đi công tác cơ sở; định hướng, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Làm việc với các đoàn công tác của trung ương; tham dự các Hội nghị, Hội nghị trực tuyến do Chính phủ và các bộ, ngành trung ương tổ chức.

II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐỐI NGOẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023:

Theo số liệu Tổng cục Thống kê cung cấp, tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 5,54% (Đứng thứ 35 cả nước, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên)[1], trong đó khu vực nông, lâm, thuỷ sản tăng 4,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,5%; khu vực dịch vụ tăng 5,99%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 4,11% (*Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 6,87%, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 5,84%; công nghiệp - xây dựng tăng 13,36%; dịch vụ tăng 5,02%; thuế sản phẩm giảm 9,41%).*

1. Về lĩnh vực kinh tế:

1.1. Nông lâm nghiệp:

---

[1] Kon Tum 6,8%; Lâm Đồng 5,07%; Đắk Lắk 4,01%; Đăk Nông 5,23%.

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước đạt 10.068 tỷ đồng, đạt 28,15% kế hoạch, tăng 4,78% so với cùng kỳ. Trong đó: Nông nghiệp 9.822,5 tỷ đồng; lâm nghiệp 200,7 tỷ đồng; thủy sản 44,7 tỷ đồng.

- Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân ước đạt 79.022,6 ha, đạt 102% so với kế hoạch, tăng 1,3% so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực ước đạt 185.682 tấn, vượt 2,6% kế hoạch, tăng 5.267,3 tấn (+2,9%). Vụ Mùa đến 14/6/2023 đã gieo trồng được 121.950,5 ha, đạt 55% kế hoạch và bằng 87% so với cùng kỳ [2]. Chuyển đổi 2.633,4 ha cây trồng[3]. Hiện có khoảng 233.523 ha cây trồng các loại sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C, Organic, Rainforest Alliance, FLO; đã được cấp 146 mã số vùng trồng với tổng diện tích 7.769 ha và 32 mã cơ sở đóng gói với tổng công suất khoảng 1.395 tấn quả tươi/ngày phục vụ xuất khẩu sang thị trường: Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Hoa Kỳ... Đã triển khai quyết liệt các biện pháp phòng trừ, diện tích sâu bệnh gây hại trên cây trồng đã giảm đáng kể[4].

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển theo hướng trang trại[5], chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, áp dụng các tiến bộ về giống, thức ăn, quy trình nuôi dưỡng... góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh. Đã có 67 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng diện tích 2.255,25 ha, tổng vốn đăng ký 10.904,98 tỷ đồng; trong đó 25 dự án đã đi vào hoạt động, với 49.094 con bò, 201.915 con heo. Trên địa bàn tỉnh đã có 07 chuỗi liên kết giữa các Doanh nghiệp với người chăn nuôi với tổng số 177 trại liên kết; 07 hợp tác xã liên kết với các hộ sản xuất theo chuỗi; 07 cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP; 01 cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn GLOBAL GAP. Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản tương đối ổn định[6].

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường và chủ động triển khai[7]. Đã phê duyệt kế hoạch giao rừng năm 2023 cho 06 huyện[8] với diện tích là 8.136 ha; 6 tháng trồng khoảng 350 ha rừng (trong đó trồng rừng tập trung 250 ha, trồng cây phân tán 100 ha); chuẩn bị các điều kiện để đẩy mạnh công tác trồng rừng khi mùa mưa. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ quản lý, bảo tồn, phát triển hệ sinh thái, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế đối với Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao Nguyên Kon Hà Nừng. Trong 6 tháng đầu năm, các ngành chức

---

[2] Trong đó: Lúa nước 14.615,4 ha, đạt 36,5% kế hoạch; lúa rẫy 4.094,6 ha, đạt 52,8%; ngô 20.027,3 ha, đạt 61,3%; sắn 51.489,2 ha, đạt 76,3%; khoai lang 1.793,8 ha, đạt 57,3%; đậu các loại 10.710,6 ha, đạt 58,8%; mía trồng mới 1.102,6 ha, đạt 31,5%; rau, dưa các loại 11.053,5 ha, đạt 53,9%; lạc 1.160,1 ha, đạt 48,3%; mè 2.189,7 ha, đạt 87,6%; cây hàng năm khác 2.738,4 ha, đạt 28,4%; cao su trồng mới 4,2 ha, đạt 0,3%; cà phê 475,4 ha (trong đó TM 2,9 ha, tái canh 472,5 ha) đạt 19,7%; điều 33,1 ha, (trong đó TM 30,9 ha, tái canh 2,2 ha) đạt 11%; hồ tiêu 2 ha; Cây ăn quả 430,9 ha, đạt 4,9%; cây dược liệu 29,9 ha đạt 2,9%.

[3] Chuyển đổi 831,75 ha đất trồng lúa sang trồng ngô các loại 1,5 ha; rau, đậu các loại 42,25 ha; khoai lang 515 ha, dưa hấu 71 ha; ngô sinh khối 12,75 ha; cây ăn quả 1,25 ha; cây hàng năm khác, thuốc lá, dược liệu,... 188 ha; 1.801,65 ha cây trồng kém hiệu quả (trong đó: sắn 1.583,3 ha; mía 72,45 ha; cao su 28,1 ha; điều 47,1 ha; hồ tiêu 14,4 ha; cà phê 56,3 ha) sang trồng rau, đậu các loại 36,7 ha; trồng dưa hấu 179,2 ha; thuốc lá 175 ha; khoai lang 03 ha; cây ăn quả, cây lâu năm 208,25 ha; cây hàng năm khác, thuốc lá, dược liệu,... 1.199,5 ha.

[4] 472 ha nhiễm nhẹ bệnh khảm lá virus hại sắn tại các huyện: Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện, thị xã Ayun Pa; diện tích nhiễm đang được tập trung chăm sóc để cây sắn phục hồi, sinh trưởng vượt qua ngưỡng gây hại của bệnh.

[5] Có 586 trại chăn nuôi gồm: 143 trại bò, 321 trại heo, 122 trại gia cầm; chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, trang trại chiếm 29,94%.

[6] Bệnh lở mồm long móng tại làng Ring Răng, xã Dun, huyện Chư Sê với 13 con bò/09 hộ mắc; đã được triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh, tiêu độc khử trùng ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

[7] Xảy ra 04 vụ cháy cây trồng Keo, Bạch Đàn chưa thành rừng với diện tích 29,116 ha.

[8] Ia Grai, Đăk Pơ, Mang Yang, Kông Chro, Krông Pa, Chư Sê.

năng đã kiểm tra phát hiện, bắt giữ 99 vụ vi phạm giảm 55 vụ so với cùng kỳ (-35,71%); trong đó xử lý hành chính 38 vụ, xử lý hình sự 05 vụ, tịch thu 47 phương tiện, 96,46 m^3 gỗ các loại; nộp ngân sách nhà nước 452,5 triệu đồng.

- Công tác phòng, chống, hướng dẫn, khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của thiên tai được chỉ đạo kịp thời, hỗ trợ người dân đã ổn định đời sống. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm thiên tai đã làm 6 người bị thương, gây thiệt hại khoảng 25.595,4 triệu đồng (thiệt hại do hạn hán 10.156,32 triệu đồng[9]; thiệt hại do mưa lớn, dông, lốc, sét 5.530.48 triệu đồng[10]; thiệt hại do ảnh hưởng không khí lạnh 9.908,6 triệu đồng[11].

1.2. Đến nay toàn tỉnh có 91/182 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 14,03 tiêu chí/xã; có 03/17 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (gồm: thành phố Pleiku; thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa); có 131 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 110 thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Có 311 sản phẩm OCOP được công nhận, trong đó: 49 sản phẩm đạt 4 sao và 262 sản phẩm đạt 3 sao (01 sản phẩm 4 sao tiềm đã gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia theo quy định).

1.3. Công nghiệp: Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) ước tăng 11,3%[12] so với cùng kỳ. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 14.103,4 tỷ đồng, đạt 44,6% kế hoạch và tăng 14,9%, trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 15,3%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 19%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 8%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,6%[13].

1.4. Thương mại - Xuất nhập khẩu:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 46.828 tỷ đồng, đạt 43,36% kế hoạch, tăng 28,32% so với cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2023 ước tăng 3,21% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 420 triệu USD, đạt 61,76% kế hoạch, tương đương so cùng kỳ (Trong đó xuất mặt hàng khẩu chủ lực là cà phê tăng cả về lượng và giá trị[14]).

---

[9] Tổng diện tích cây trồng bị thiệt hại ước khoảng 1.052,55 ha.

[10] 06 người bị thương, làm tốc mái 434 căn nhà, 01 trạm bơm bị tốc mái, 01 nhà tạm bị sập, 01 điểm trường học bị tốc mái hoàn toàn, hư hỏng, xà gồ, 01 con bò chết, gãy 08 trụ điện và 01 trụ cụm phát thanh; 06 đèn chiếu sáng bị hỏng; 02 lò thuốc lá, 01 trạm bơm, 01 chuồng bò bị tốc mái; sập tường rào gạch của 03 hộ và 4m hàng rào của 01 trạm y tế, sập 30 m2 tường nhà của Tịnh xá Ngọc Lai, sập 135m nhà xưởng; cháy một số vật dụng trong nhà của 01 hộ dân, 46,9 ha diện tích lúa (*đang thời kỳ trổ và chín sáp*) bị đổ ngã; 4,1 ha diện tích ngô bị đổ ngã; 5,4 ha cây chanh dây bị sập giàn.

[11] Tại huyện Kbang: Vụ Đông Xuân 2022-2023 có khoảng 264.93 ha cây lúa và 141.38 ha cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại.

[12] Công nghiệp khai khoáng tăng 12,05%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,3%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,05%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,3%.

[13] *Một số sản phẩm công nghiệp tăng so với cùng kỳ*: Sản phẩm nước ép trái cây tăng 77,4%; Sản lượng đường tinh chế tăng 54,82%; Chế biến sữa tăng 34,7%; Sản lượng phân vi sinh tăng 18,04%; Sản lượng tinh bột sắn tăng 12,7%; Chè các loại tăng 6,2%; Sản lượng điện tăng 5,9%; Đá Granit tăng 3,3%. *Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ*: Sản lượng MDF giảm 67,55%.

[14] Cà phê 165.000 tấn/338 triệu USD tăng 1,85% về lượng, tăng 2,42% về giá trị; Mủ cao su 517 tấn/0,63 triệu USD; Sản phẩm gỗ 0,28triệu USD; Hàng khác đạt 82 triệu USD.

- Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 59 triệu USD, đạt 53,6% kế hoạch, giảm 32% so cùng kỳ (chủ yếu do lượng nông sản như sắn lát, hạt điều nhập từ Campuchia qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh giảm[15]).

- Công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại được triển khai tích cực; tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp có nhiều biến động, kịp thời xử lý nghiêm hành vi vi phạm[16].

1.5. Đầu tư - Xây dựng – Quy hoạch:

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước thực hiện 16.292 tỷ đồng, đạt 38,79% kế hoạch, tăng 3,41% so với cùng kỳ.

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được chỉ đạo quyết liệt, thành lập 03 Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, kiểm tra tháo gỡ khó khăn cho từng dự án, từng chủ đầu tư. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện giải ngân vẫn rất chậm. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã giao là 4.148,4 tỷ đồng (Vốn ngân sách địa phương 2.091,4 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương 2.057 tỷ đồng). Tính đến ngày 14/6/2023 đã giải ngân 428,12 tỷ đồng, đạt 10,32% kế hoạch[17], trong đó: Vốn ngân sách địa phương giải ngân 337,8 tỷ đồng, đạt 16,15% kế hoạch; vốn ngân sách trung ương giải ngân 90,26 tỷ đồng, đạt 4,39% kế hoạch. Vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giải ngân 6,82/362 tỷ đồng đạt 1,89%.

Tiếp tục đôn đốc khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư đối với các dự án chưa giao vốn năm 2023. Thường xuyên đôn đốc các sở, ngành, địa phương, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2023. UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh (tại kỳ họp thứ Mười ba) điều chỉnh linh hoạt các nguồn vốn.

- Đã trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh để thẩm định Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục hoàn chỉnh các đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng[18]; các địa phương triển khai lập quy hoạch xây dựng vùng huyện.

1.6. Tài chính - Ngân hàng:

a) Tài chính:

- Tập trung triển khai các giải pháp tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2023. Ước tổng thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm đạt 2.878 tỷ đồng, bằng 53% dự toán Trung ương giao, đạt 48,7% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm

---

[15] Sắn lát 1.500 tấn/0,36 triệu USD giảm hơn 50% về lượng và giá trị; Hạt điều 20.650 tấn/23,88 triệu USD, giảm gần 20% về lượng và giá trị; Cao su tự nhiên 6.200 tấn/7,2 triệu USD tăng hơn 15% về lượng và giá trị và một số mặt hàng khác 30,44 triệu USD (vật tư, phân bón, đường, trái cây, bắp hạt, đậu tương ...)

[16] Kiểm tra 761 vụ, tăng 14 vụ (+1,87%) so với cùng kỳ; xử lý hành chính 441 vụ, tăng 41 vụ (+10,25%) so với cùng kỳ; thu phạt 3.616,3 triệu đồng (+ 55,64%) so với cùng kỳ (nộp ngân sách Trung ương 3.045,3 triệu đồng; nộp ngân sách địa phương 571 triệu đồng); giá trị hàng hóa vi phạm nói chung 1.003,6 triệu đồng; tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu 656,3 triệu đồng.

[17] Một số địa phương có tỷ lệ giải ngân khá: BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh 33,1%; Sở Kế hoạch và Đầu tư 31,8%; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch 27,3%; Thị xã Ayun Pa 20,8%; Huyện Chư Sê 29,4%... Một số địa phương giải ngân thấp: Ia Pa 4,5%; Chư Prông 4,7%; Đak Pơ 1,8%; Kông Chro 7,3%...

[18] Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh đến năm 2045; nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đến năm 2045; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Kon Dơng; Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Ayun Pa; *Quy hoạch phân khu:* Quy hoạch phân khu xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố Pleiku; Quy hoạch phân khu xây dựng đô thị trên địa bàn thị xã Ayun Pa; Quy hoạch phân khu xây dựng đô thị trên địa bàn thị xã An Khê; Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng...

7,3% so với cùng kỳ[19]. Trong đó: Thu nội địa 2.859,8 tỷ đồng, bằng 53,1% dự toán Trung ương giao, đạt 50,5% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 7,3% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu 18,1 tỷ đồng, đạt 43,1% dự toán Trung ương giao, chỉ đạt 7,2% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 15,3% so cùng kỳ.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 6.657 tỷ đồng, bằng 43,3% dự toán Trung ương giao, 42,2% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14,7% so với cùng kỳ[20]. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.223 tỷ đồng, bằng 55% dự toán Trung ương giao, 51% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 14,5% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 4.392 tỷ đồng, bằng 44,8% dự toán Trung ương giao, 44,3% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9,4% so với cùng kỳ. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo kịp thời kinh phí phòng chống thiên tai; kinh phí thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp tỉnh (GL-23) và nhiệm vụ quan trọng, đột xuất. Thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trong 6 tháng đầu năm, đã tiết kiệm khoảng 329.943 triệu đồng[21].

b) Ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 58.100 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 7,5% so với cuối năm 2022. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 105.100 tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2% so với cuối năm 2022. Nợ xấu 1.620 tỷ đồng, tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước nhưng giảm 0,04% so với cuối năm 2022, chiếm tỷ trọng 1,54% tổng dư nợ. Tính đến 15/6/2023, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giải ngân 61,7 tỷ đồng cho vay 212 hộ thuộc đối tượng thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

1.7. Giao thông vận tải: Ngành giao thông vận tải tiếp tục tập trung kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đúng quy định giá cước vận tải, tăng cường phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân đi lại, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán, dịp lễ 30/4, 01/5; thực hiện các biện pháp kiểm tra việc đảm bảo an toàn kỹ thuật các phương tiện vận tải. Doanh thu ước đạt 2.744 tỷ đồng, đạt 52,82% kế hoạch, tăng 2,12% so với cùng kỳ[22].

Dự án kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (QL 19), tính đến ngày 14/6/2023 công tác GPMB đã thu hồi và bàn giao cho đơn vị thi công 126,364/126,6km (đạt 99,7%); mặc dù UBND tỉnh đã thường xuyên đề nghị các đơn vị chức năng đẩy nhanh tiến độ thi công nhưng đến nay vẫn chậm trễ ảnh hưởng lớn

---

[19] Tính cả tiền sử dụng đất: *Có 09 đơn vị đạt và vượt dự toán đề ra, gồm*: Huyện Kông Chro 67,2%; huyện Phú Thiện 65,3%; huyện Ia Grai 64,7%; huyện Krông Pa 64,6%; huyện Mang Yang 61,7%; huyện Ia Pa 56,8%; Văn phòng Cục thuế 55,7%; huyện Chư Prông 54,8%; huyện Đăk Pơ 51,4%. *Có 09 đơn vị chưa đạt tiến độ:* Huyện KBang 48,7%; huyện Đak Đoa 48,5%; thị xã Ayun Pa 41%; huyện Chư Păh 40,8%; thành phố Pleiku 39,1%; huyện Chư Pưh 32,3%; huyện Chư Sê 31,1%; thị xã An Khê 28,2%; huyện Đức Cơ 25,7%.

[20] Huyện Kông Chro (60%); Huyện Đức Cơ (57,7%); Huyện Ia Pa (57,4%); Huyện Ia Grai (54,5%); Thị xã AyunPa (53,8%); Huyện KBang (53,5%); Huyện Đak Đoa (52,4%); Huyện Chư Prông (51,3%); Huyện Chư Păh (51,1%); Huyện Phú Thiện (50,2%); Thành phố Pleiku (49,7%); Huyện Chư Pưh (47,9%); Huyện Chư Sê (45,1%); Huyện Đak Pơ (44,8%); Huyện Krông Pa (40%); Huyện Mang Yang (36,9%); Thị xã An Khê (34,9%).

[21] Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước NSNN 308.310,8 triệu đồng; đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng 14.388,3 triệu đồng; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên 399,6 triệu đồng; quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp 50 triệu đồng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP 6.754,4 triệu đồng.

[22] Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 10,573 triệu tấn, đạt 37,69% kế hoạch, tăng 10,5% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển ước đạt 1.752 triệu T.Km, đạt 45,39% kế hoạch, tăng 10,5% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 9,746 triệu lượt hành khách, đạt 30,46% kế hoạch tăng 5,8% so với cùng kỳ, hành khách luân chuyển ước đạt 1.570 triệu HK.Km đạt 41,32% kế hoạch, tăng 5,58% so với cùng kỳ.

đến đời sống nhân dân. Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Bình Định, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) và các đơn vị liên quan nghiên cứu phương án đầu tư dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

1.8. Tài nguyên và Môi trường: Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thuỷ văn được thực hiện đúng quy định[23]. Tiếp tục hoàn chỉnh Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) của tỉnh; tính đến ngày 15/6/2023 đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 11/17[24] huyện thị xã, thành phố và tiếp tục đôn đốc các địa phương còn lại. Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

1.9. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, thu hút đầu tư.

- Toàn bộ 1.945 thủ tục hành chính của tỉnh được tích hợp tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh https://dichvucong.gialai.gov.vn. Trong 6 tháng, số thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích là 75.882/151.145 đạt 52,2% so với tổng số hồ sơ thủ tục hành chính; số hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận và giải quyết là 20.090 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 48,16%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn 96,39% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên hệ thống.

- Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2022 của tỉnh Gia Lai đạt 64 điểm, giảm 0,9 điểm so năm 2021, đứng thứ 45/63 toàn quốc, đứng thứ 4 khu vực Tây Nguyên (giảm 19 bậc so với năm 2021). Theo công bố của Bộ Nội vụ, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2022 của tỉnh là 80,35, thấp hơn năm 2021 là 5,82 điểm và xếp vị trí thứ 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đứng thứ 5 khu vực Tây Nguyên (giảm 16 bậc so với năm 2021); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022 của tỉnh đạt 82,52%, thấp hơn năm 2021 là 3,48%, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đứng thứ 01 khu vực Tây Nguyên (cao hơn 29 bậc so với năm 2021); chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh đạt 39,68 điểm, xếp vị trí 58/61 tỉnh, thành phố, đứng thứ 5 khu vực Tây Nguyên (giảm 5 bậc so với năm 2021).

- Trong 6 tháng đầu năm, có 490 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 44,6% kế hoạch (tăng 9,4% so với cùng kỳ); tổng vốn đăng ký 5.142 tỷ đồng (tăng 10,2%); có 62 doanh nghiệp giải thể (giảm 11,9%); 125 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (giảm 75,5%); 120 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại (tăng 66,6%). Toàn tỉnh hiện có 8.921 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký 139.135 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm đã thành lập mới 30 HTX (tăng 57,89%), giải thể 04

---

[23] Giao đất 10 hồ sơ/10 tổ chức, với diện tích 9,8 ha; cho thuê đất 08 hồ sơ/06 tổ chức, với diện tích 73,38 ha. Cấp, điều chỉnh 02 giấy phép khai thác khoáng sản; cho phép đóng cửa 01 mỏ khoáng sản; xác nhận 01 đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án; Ban hành 04 Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình giếng khoan khai thác nước dưới đất; 04 Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, 04 Giấy phép thăm dò nước dưới đất; phê duyệt 04 hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường 04 dự án; cấp giấy phép môi trường 08 dự án; phê duyệt 04 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

[24] Các địa phương: Krông Pa, Chư Sê, Kbang, Đăk Pơ, Đak Đoa, Chư păh, Phú Thiện, Ayun Pa, An Khê, Ia Grai và Pleiku.

HTX (bằng cùng kỳ); toàn tỉnh hiện có 414 hợp tác xã (tăng 12,5%); có 62 HTX ngưng hoạt động và 23 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012. Có 02 liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xử lý các vướng mắc của các doanh nghiệp, dự án, nhà đầu tư; UBND tỉnh đã thành lập tổ công tác đặc biệt do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng để rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư cho 15 dự án (tăng 3,75 lần so với cùng kỳ), với tổng vốn đăng ký 1.615 tỷ đồng (tăng 2,86 lần); có 02 dự án do Nhà đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động[25]. Ban hành Kế hoạch triển khai chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2025-2030.

2. Về văn hoá - xã hội:

2.1. Giáo dục- Đào tạo:

Các hoạt động dạy và học được triển khai theo kế hoạch với chủ đề năm học 2022-2023 "Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo"; các nhiệm vụ trọng tâm được toàn ngành thực hiện nghiêm túc, tích cực, đảm bảo đúng tiến độ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tiếp tục duy trì sĩ số, tỉ lệ chuyên cần, các biện pháp nâng cao tỉ lệ học 2 buổi/ngày và bán trú. Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,9%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình GDTH đạt khoảng 98%. Có 100% cấp xã, cấp huyện đạt chuẩn phổ cập GDTH[26]. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023. Trong 6 tháng đã tổ chức đánh giá và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho 23 trường; tỉ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 59%.

Tổ chức lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục theo đúng quy trình, quy định và thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Triển khai thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 và môn Lịch sử lớp 10; hoàn thiện tài liệu GDĐP lớp 11. Tổ chức bồi dưỡng và tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (có 23 học sinh tham gia, đạt giải 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 11 giải Ba và 07 giải Khuyến khích); đội tuyển dự thi Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học (02 dự án tham gia và đạt 01 giải Nhì); đội tuyển dự thi Cuộc thi học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp và ngày hội khởi nghiệp quốc gia lần thứ V (01 dự án tham gia và đạt giải Nhì); tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (12 giải nhất, 45 giải nhì, 92 giải ba và 183 giải khuyến khích).

Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai hoạt động hè cho học sinh, giáo viên; tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 chuyên Hùng Vương năm học 2023- 2024. Kiểm tra cơ sở vật chất, công tác ôn tập chuẩn bị thi, hỗ trợ thí sinh đăng ký xét

---

[25] Gồm: (1) Dự án Nhà máy chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột - Công ty TNHH Sản xuất và dịch vụ Tam Ba; (2) Dự án Chợ và bãi đậu xe xã Adơk, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai - Công ty TNHH Thanh Xuân Đak Đoa.

[26] Trong đó có 187 xã đạt mức 3 và 33 xã đạt mức 2; 10 huyện mức 3 và 7 huyện mức 2.

tuyển đại học, cao đẳng, kiểm tra công tác thi, tổ chức coi thi và chấm thi, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023[27].

2.2. Y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình:

Ngành Y tế đã tập trung chỉ đạo triển khai tốt công tác y tế dự phòng, giám sát tình hình dịch bệnh; đã phối hợp với Bộ Y tế triển khai các chương trình tập huấn, hội thảo, hội nghị cho hàng trăm lượt cán bộ, nhân viên trạm y tế xã nâng cao năng lực chuyên môn. Trong 6 tháng đầu năm, tình hình dịch bệnh tương đối ổn định, hầu hết đều giảm so với cùng kỳ; đặc biệt sốt rét, sốt xuất huyết và tay chân miệng giảm đáng kể. Các bệnh truyền nhiễm như tả, dịch hạch, viêm não mô cầu, liệt mềm không ghi nhận trường hợp mắc; ghi nhận 408 ca mắc Covid-19 (không có tử vong); bệnh dại gây tử vong 06 người; chưa ghi nhận trường hợp dịch cúm gia cầm lây truyền qua người;. Công tác tiêm chủng vắc xin covid-19 vẫn tiếp tục được triển khai theo kế hoạch[28].

Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện tốt công tác thường trực, sẵn sàng cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão. Việc cung ứng thuốc, vắc xin và vật tư y tế cho phòng chống dịch, khám chữa bệnh được đảm bảo, nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh. Trong 6 tháng, có 864.698 lượt người khám chữa bệnh (tăng 161.516 lượt so cùng kỳ); đã triển khai các can thiệp tim mạch và bước đầu đã thành công với một số ca đặt stent mạch vành; triển khai thực hiện kê đơn thuốc điện tử trong khám bệnh, chữa bệnh; triển khai khám bệnh, chữa bệnh bằng căn cước công dân và không dùng tiền mặt. Hoàn thành công tác kiểm tra chất lượng bệnh viện năm 2022. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 30,1% (cùng kỳ 35,5%). Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm vắc xin uốn ván ít nhất 2 mũi đạt 27,6% (cùng kỳ 31%).

Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo đúng quy định (kiểm tra tại 75 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 22 cơ sở với số tiền 98 triệu đồng). Trong 6 tháng ghi nhận 02 vụ ngộ độc thực phẩm *(tương đương với cùng kỳ năm trước)*, có 07 người nhập viện, 02 trường hợp tử vong[29].

2.3. Văn hoá - Thể thao - Du lịch:

Quản lý tốt các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tập trung tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tiếp tục duy trì hoạt động trình diễn cồng chiêng cuối tuần tại Quảng trường Đại Đoàn Kết; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ công tác tại Di tích quốc gia đặc biệt Tây Sơn Thượng Đạo và Di tích Rộc Tưng - Gò đá An Khê; tổ chức triển lãm "Hồ Chí Minh - Chân dung một con người" tại Bảo

---

[27] Thành lập Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh để chỉ đạo điều hành Kỳ thi; ban hành Kế hoạch Tổ chức thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Dự kiến Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, Hội đồng thi Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai có 14.863 thí sinh đăng kí dự thi, được bố trí 41 điểm thi ở 17 huyện, thị xã, thành phố có cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tổ chức thi theo quy định.

[28] *Đối tượng trên 18 tuổi:* Tiêm mũi 1 đạt 103,97%; tiêm mũi 2 đạt 99,48%; mũi 3 đạt 95,17% ; tiêm bổ sung đạt 23,7%; tiêm mũi nhắc lại lần 1 đạt 71,4%; tiêm mũi nhắc lại lần 2 đạt 97,4%. *Trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi:* Tiêm mũi 1 đạt 106,07%; tiêm mũi 2 đạt 104,27%; tiêm mũi 3 đạt 64,63%. *Trẻ em 5 đến dưới 12 tuổi:* Tiêm mũi 1 đạt 96,48%; mũi 2 đạt 72,67%.

[29] Ngày 24/01/2023 xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tại làng Kret Krot, xã H'ra, huyện Mang Yang có 04 người bị ngộ độc, 01 người tử vong; ngày 06/4/2023 xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tại nhà bà Đinh Jơt, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Ia Sâm, xã Ia Rong, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, 03 người bị ngộ độc, 01 người tử vong (Nguyên nhân là ăn thịt cóc và trứng cóc).

tàng tỉnh; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ II năm 2023; tổ chức Cuộc thi "Đại sứ Văn hóa đọc" và Cuộc thi "Giới thiệu sách trực tuyến" toàn tỉnh năm 2023. Tổ chức thành công "Ngày Hội văn hoá các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ Hai, năm 2023" với 740 nghệ nhân tham gia. Tổ chức triển lãm "Gia Lai - Sắc màu cuộc sống" nhân kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Nhiếp ảnh Việt Nam.

Tổ chức thành công 07 giải thể thao cấp tỉnh và đăng cai tổ chức 05 giải thể thao toàn quốc. Tham gia 5 giải thể thao quần chúng quốc gia. Tham gia thi đấu 11 giải thể thao thành tích cao quốc gia, kết quả đạt 41 huy chương (13 HCV, 08 HCB, 20 HCĐ). Tham gia 03 giải thể thao quốc tế, kết quả đạt 03 HCV (trong đó có 01 HCV SeaGames 32)[30].

Công tác quản lý hoạt động lữ hành và cơ sở lưu trú du lịch được quan tâm[31]. Triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến, thông tin du lịch; hoạt động liên kết, hợp tác phát triển du lịch[32]. Hướng dẫn, phát triển một số sản phẩm du lịch[33]. Hoạt động kinh doanh du lịch tiếp tục tăng trưởng tốt; tổng lượt khách tham quan, du lịch ước đạt 620.000 lượt, đạt 56% so với kế hoạch, tăng 31% so với cùng kỳ (khách quốc tế 3.400 lượt, khách nội địa 616.600 lượt); tổng thu du lịch ước đạt 395 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ, đạt 56,4% so với kế hoạch (Riêng tháng 6/2023, lượng khách tham quan, du lịch đến tỉnh ước đạt 75.000 lượt, trong đó: khách quốc tế 900 lượt, khách nội địa 74.100 lượt; tổng thu du lịch ước đạt 55 tỷ đồng).

2.4. Thông tin - Truyền thông - Phát thanh truyền hình:

Tiếp tục triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số. Phối hợp với VNPT, Viettel, các doanh nghiệp CNTT khác thực hiện các chương trình ký kết hợp tác, phục vụ tốt nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tiếp tục có chuyển biến tích cực.

Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, sự cố kỹ thuật các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và cấp cho các đơn vị, địa phương có nhu cầu[34]. Tăng cường các giải pháp kiểm tra, rà soát, tích cực phòng, chống việc mất an toàn, an ninh mạng. Cơ sở hạ tầng, các thiết bị chuyển mạch, truyền dẫn, các mạng thông tin vô tuyến thuộc mạng lưới BCVT trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định[35].

---

[30] Vận động viên Lê Thị Nhi (thuộc biên chế của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh) đã xuất sắc giành Huy chương Vàng hạng cân 50kg nữ, nội dung Light contact tại SEA Games.

[31] Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có có 141 cơ sở lưu trú, trong đó có 01 khách sạn 4 sao, 4 khách sạn 3 sao, 10 khách sạn 2 sao, 31 khách sạn 1 sao, 95 khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách. Toàn tỉnh có 11 công ty lữ hành, trong đó có 02 công ty lữ hành quốc tế và 09 công ty lữ hành nội địa, các doanh nghiệp lữ hành quy mô nhỏ và yếu về năng lực.

[32] Triển khai chương trình liên kết 06 tỉnh (Phú Yên - Bình Định - Quảng Ngãi - Đắk Lắk - Gia Lai và Kon Tum), tham gia sự kiện Hội chợ "Du lịch – ẩm thực và đặc sản Phú Yên 2023 và ngày hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh...

[33] Đề án xây dựng làng văn hóa du lịch cộng đồng tại làng la Nueng, xã Biển Hồ và Làng Ốp, phường Hoa Lư; dự án Làng du lịch cộng đồng Mơ Hra, xã Kông Lơng Khơng, huyện Kbang.

[34] Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

[35] * Bưu chính: Toàn tỉnh hiện có 325 điểm phục vụ. Trong đó, có 180/181 điểm Bưu điện - Văn hóa xã (BĐ-VHX) đang hoạt động (có 01/181 điểm BĐ-VHX tạm đóng cửa do hoạt động không hiệu quả - không thống kê các điểm này vào số điểm phục vụ), 31 bưu cục các cấp, 02 đại lý bưu điện, 02 thùng thư công cộng độc lập; có 10 chi nhánh, 11

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền tập trung phản ánh không khí thi đua của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh trong 6 tháng đầu năm, Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 về kết quả đạt được trên các lĩnh vực. Các hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình, trang thông tin điện tử, hoạt động xuất bản - in ấn - phát hành[36] thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại được theo dõi thường xuyên.

2.5. Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ động nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Trong 6 tháng, tổ chức tư vấn việc làm cho 16.066 lượt người (đạt 67,07% kế hoạch), giới thiệu việc làm 1.229 lượt lao động, cung ứng 587 lao động cho các doanh nghiệp; tổ chức 13 phiên giao dịch việc làm, giải quyết việc làm cho 14.480 lao động đạt 54,64% kế hoạch, tăng 0,5% cùng kỳ (trong đó xuất khẩu 780 lao động); tuyển sinh và đào tạo nghề 5.223 người đạt 41,8% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 39% (tăng 0,58% so năm 2022); có 3.589 lao động từ các tỉnh phía Nam trở về địa phương; tổng số hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là 2.516 lao động (tăng 6,4 % so với cùng kỳ năm 2022); cấp 27 lượt giấy phép lao động cho người nước ngoài, thuộc 08 nước đến làm việc tại 13 đơn vị, doanh nghiệp.

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công[37], các hoạt động an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em[38]. Cấp kịp thời 591.495 kg gạo cứu đói giáp hạt đầu năm 2023 cho 9.375 hộ với 39.433 khẩu. Triển khai các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ mồ côi[39] tại Trung tâm bảo trợ xã hội, làng trẻ em SOS và quản lý đối tượng cai nghiện tại Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy[40].

Tổ chức trọng thể Lễ đón, truy điệu và an táng 22 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh trên đất Campuchia do Đội K52 tìm kiếm, quy tập trong mùa khô 2022-2023.

Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện chi trả BHXH, BHYT, BHTN ước trên 1.488,7 tỷ đồng, tăng 7,1% so với cùng kỳ; thu BHXH, BHYT, BHTN ước đạt trên 1.189,2 tỷ đồng, tăng 0,1%; tham gia BHYT 1.287.943 người, đạt 93,6% kế hoạch, tăng 5% và chiếm 87% dân số tham gia BHYT; tham gia BHXH 95.845 người,

---

văn phòng đại diện, 83 địa điểm kinh doanh, 02 công ty TNHH một thành viên, 01 điểm phát; 03 tuyến phát cấp huyện.

* Viễn thông: Các mạng thông tin vô tuyến hoạt động ổn định. Tổng số trạm thu phát sóng (BTS) đến thời điểm hiện nay là 2.007 trạm, trong đó có 11 trạm điều khiển thông tin di động (BSC). Có 1.436.974 thuê bao điện thoại; có 1.014.226 thuê bao Internet; có 234 đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

[36] Trong 6 tháng đầu năm, Báo Gia Lai phát hành 148 kỳ = 1.252.785 tờ. Đài Phát thanh và Truyền hình đã phát thanh 6.697 giờ (tiếng Bahnar và tiếng Jrai 452 giờ 30 phút); Truyền hình 46.652 giờ 45 phút (tiếng Bahnar và tiếng Jrai 362 giờ); sản xuất được 66 chương trình tiếng Bahnar và Jrai; tổ chức sản xuất 10 chương trình truyền hình trực tiếp các sự kiện quan trọng của tỉnh.

[37] Làm thủ tục cắt giảm, hỗ trợ mai táng phí cho 74 hồ sơ hưởng trợ cấp NCC; ban hành 42 Quyết định trợ cấp mai táng phí cho Người tham gia kháng chiến theo Quyết định 62, 290, 150; 12 Quyết định đính chính thông tin trong hồ sơ; 11 Quyết định thờ cúng liệt sĩ; tiếp nhận 07 hồ sơ từ địa phương khác chuyển đến, di chuyển 05 hồ sơ đến các địa phương.

[38] Triển khai kế hoạch chúc thọ mừng thọ cho 793 người cao tuổi 90 và 127 người cao tuổi tròn 100 trên địa bàn tỉnh; Tặng 470 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

[39] Làng SOS hiện đang nuôi dưỡng 128 trẻ mồ côi; TTBTXH hiện quản lý, chăm sóc 119 người, trong đó: Trẻ mồ côi và trẻ khuyết tật, trẻ xã hội hóa: 45 trẻ; người cao tuổi, khuyết tật đặc biệt nặng: 73 người.

[40] Hiện đang quản lý 139 học viên (Học viên cai nghiện tự nguyện 15 người, HV cai nghiện bắt buộc 110 người; HV chờ xử lý 14 người).

chiếm 14,3% lực lượng lao động toàn tỉnh; tham gia BHTN 68.218 người, chiếm 10,1% lực lượng lao động toàn tỉnh.

2.6. Khoa học và Công nghệ:

Theo dõi, phối hợp quản lý 02 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia; thực hiện 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; 10 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, nghiệm thu 01 dự án; đề xuất đặt hàng 04 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia. Theo dõi, quản lý việc triển khai thực hiện 24 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, nghiệm thu 02 nhiệm vụ. Thông báo tuyển chọn cơ quan chủ trì các nhiệm vụ KH&CN năm 2023 (đợt 2); tổng hợp, đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2024.

Đẩy mạnh hoạt động của Cổng thông tin Khởi nghiệp tỉnh Gia Lai. Tham dự Diễn đàn *"Kết nối công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Việt Nam - Lào năm 2023"* tổ chức tại Lào. Tư vấn và hướng dẫn hơn 225 tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Triển khai xác lập quyền cho nhãn hiệu chứng nhận Khoai lang Lệ Cần – Đak Đoa, Thuốc lá Krông Pa. Toàn tỉnh hiện nay có 559 nhãn hiệu thông thường, 8 nhãn hiệu chứng nhận, 3 chỉ dẫn địa lý, 05 sáng chế/giải pháp hữu ích, 18 kiểu dáng công nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ. Phối hợp với tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức khoá đào tạo thực tiễn Chiến lược xây dựng thương hiệu và tiếp thị cho các nhà sản xuất cà phê mang chỉ dẫn địa lý "Gia Lai" cho 100 nhà sản xuất cà phê tiêu biểu Gia Lai.

Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia triển khai xây dựng các mô hình áp dụng hệ thống Truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kiểm định, hiệu chuẩn 4.952 phương tiện đo (100% PTĐ đạt yêu cầu), thử nghiệm 547 mẫu với các nền mẫu nước ăn uống, môi trường, thực phẩm. Thực hiện đánh giá giám sát lần 1 cho 08 tổ chức và cá nhân canh tác nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP với tổng diện tích đánh giá là 106 ha; đánh giá giám sát cho 04 đơn vị đang có nhu cầu áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hữu cơ.

2.7. Công tác dân tộc, tôn giáo:

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ổn định; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì thường xuyên; công tác phòng chống dịch bệnh được các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định, không để xảy ra những vụ việc phức tạp gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các chương trình, chính sách dân tộc được tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời.

Triển khai các nội dung thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: (1) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Hỗ trợ nhà ở cho 114 hộ; hỗ trợ đất sản xuất 6 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 66 hộ. (2) Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết

những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Thành lập và duy trì 87 tổ truyền thông cộng đồng; thành lập 15 Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi; tổ chức 05 lớp tập huấn hướng dẫn giám sát và đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn; tổ chức 04 cuộc tập huấn lồng ghép giới (chương trình 2); tổ chức 04 cuộc tập huấn lồng ghép giới (Chương trình 3). (3) Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổ chức 106 Hội nghị tập huấn cho già làng, người có uy tín, trưởng thôn, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của thôn, làng với 9.180 lượt người tham dự; cấp phát 36.375 tờ gấp, lắp đặt 40 cụm pano, 60 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai hơn 30 mô hình nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Tổ chức được 05 phiên tòa giả định.

Các tôn giáo sinh hoạt bình thường, đúng pháp luật; các địa phương đã tạo điều kiện và giải quyết kịp thời các nhu cầu chính đáng của tổ chức và cá nhân tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

2.8. Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục được chú trọng trong việc tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong cải cách hành chính; đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ hành chính công để tạo chuyển biến mạnh từ tỉnh đến xã. Tập trung kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, nhà tài trợ thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn[41].

3. Lĩnh vực nội chính:

3.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, quốc phòng, quân sự địa phương:

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, "Tin lành Đê Ga"; bảo vệ an ninh biên giới.

Hoàn thành 100% kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2023 với 2.650 công dân nhập ngũ (quân sự 2.250; công an 400); đảm bảo nhanh, gọn, an toàn, chất lượng cao hơn năm 2022 kể 3 tiêu chí về sức khỏe, trình độ văn hóa và chất lượng chính trị. Hoàn thành tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp tỉnh năm 2023 (GL-23). Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06; phối hợp cấp thẻ CCCD và định danh điện tử cho các công dân chuẩn bị tham gia kỳ thi tốt nghiệp THCS và THPT năm 2023.

---

[41] Nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh phối hợp với các tổ chức thành viên xuất Quỹ *"Vì người nghèo"* và tiếp nhận từ các nguồn hỗ trợ khác để thăm, tặng quà cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh với 44.155 suất quà, trị giá 15.345,2 triệu đồng; tặng 55 suất quà cho 55 đại biểu chức sắc, chức việc các tôn giáo; trao, hỗ trợ 100 suất quà trị giá 50 triệu đồng cho 100 hộ gia đình người Việt nghèo tại tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia. Nhân ngày hội Biên phòng toàn dân trao tặng 01 căn nhà "Đại đoàn kết" cho hộ nghèo và tặng 40 suất quà cho 40 hộ nghèo từ Qũy "Vì người nghèo" tỉnh...

3.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội (số liệu tính đến 14/6/2023):

- Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội: Do chủ động triển khai quyết liệt, hiệu quả các kế hoạch, phương án, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm trên từng tuyến, địa bàn cụ thể; đặc biệt là mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; do đó, tội phạm xâm phạm trật tự xã hội kéo giảm so với cùng kỳ; không để xảy ra tội phạm băng nhóm hoạt động có tổ chức, theo kiểu *"xã hội đen"*. Toàn tỉnh xảy ra 387 vụ[42], làm chết 12 người, bị thương 87 người, tài sản thiệt hại khoảng 08 tỷ đồng; so cùng kỳ năm 2022, giảm 3,73% số vụ *(387/402 vụ)*, giảm 25% số người chết *(12/16 người)*, tăng 35,93% số người bị thương *(87/64 người)*, tài sản thiệt hại giảm 10,6 tỷ đồng. Nhiều loại tội phạm giảm mạnh, nhất là nhóm tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản...[43]. Mặc dù tội phạm được kéo giảm, tuy nhiên một số loại tội phạm tăng, như tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn bột phát trong sinh hoạt hằng ngày, mâu thuẫn gia đình, tình cảm[44]. Tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc với phương thức thủ đoạn hoạt động tinh vi, do lực lượng Công an chủ động đấu tranh, triệt phá nên số vụ phát hiện, bắt giữ tăng cao so với cùng kỳ năm 2022[45].

- Tội phạm tham nhũng, chức vụ; vi phạm pháp luật về kinh tế: Tội phạm tham nhũng, chức vụ được phát hiện, xử lý tăng so với cùng kỳ[46], xảy ra chủ yếu trên lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước; đáng chú ý phát hiện sai phạm trong hoạt động kiểm định an toàn phương tiện giao thông có tính hệ thống, kéo dài gây bức xúc dư luận[47]. Tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế tiếp tục xảy ra trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu liên quan vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng, kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; tiếp tục phát hiện, xử lý một số đối tượng cho vay lãi nặng[48]. Phát hiện, xử lý 211 vụ tội phạm, vi phạm pháp luật về tham nhũng, chức vụ, trật tự quản lý kinh tế[49] *(tăng 72 vụ so với cùng kỳ năm 2022)*, thu giữ 176 m^3 gỗ, 593 kg pháo, 12.943 bao thuốc lá điếu nhập lậu cùng nhiều tang

---

[42] Tại các địa bàn: Pleiku 112 vụ; Đak Đoa 45 vụ; Chư Prông 28 vụ; Chư Sê 26 vụ; An Khê 23 vụ; Ia Grai 21 vụ; Đức Cơ 20 vụ; Chư Pưh 19 vụ; Chư Pah 18 vụ; Mang Yang 14 vụ; Kbang 14 vụ; Krông Pa 12 vụ; Đak Pơ 10 vụ; Ayun Pa 08 vụ; Phú Thiện 07 vụ; Kông Chro 05 vụ, Ia Pa 05 vụ.

[43] Có 11 loại tội phạm giảm, cụ thể: Trộm cắp tài sản giảm 44 vụ *(150/194 vụ)*; Hủy hoại tài sản giảm 10 vụ *(13/23 vụ)*; Hiếp dâm người dưới 16 tuổi giảm 10 vụ *(02/12 vụ)*; Giao cấu với người dưới 16 tuổi giảm 04 vụ *(09/13 vụ)*; Giết hoặc vứt con mới đẻ giảm 01 vụ *(0/01 vụ)*; Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh giảm 01 vụ *(0/01 vụ)*; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản giảm 01 vụ *(20/21 vụ)*; Chứa mại dâm giảm 01 vụ *(01/02 vụ)*; Chiếm giữ trái phép tài sản giảm 01 vụ *(0/01 vụ)*; Tàng trữ trái phép vật liệu nổ *(01/02 vụ)*; Tàng trữ chất độc trái phép giảm 01 vụ *(0/01 vụ)*.

[44] Xảy ra 33 vụ giết người *(tăng 08 vụ - 33/25 vụ)*, 56 vụ cố ý gây thương tích *(tăng 08 vụ - 56/48 vụ)*. Trong 33 vụ giết người, 56 vụ cố gây thương tích thì có 49 vụ do mâu thuẫn bột phát, gia đình, tình cảm *(chiếm 55,05%)*.

[45] Phát hiện, bắt giữ 33 vụ, 150 đối tượng về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc *(trong đó triệt phá 01 nhóm, 07 đối tượng tổ chức đánh bạc, đánh bạc bằng hình thức cá bộ bóng đá trên không gian mạng, với số tiền khoảng 10 tỷ đồng)*. So với cùng kỳ năm 2022, tăng 43,47% số vụ phát hiện *(33/23 vụ)*, tăng 31 đối tượng bị bắt giữ *(150/119 đối tượng)*.

[46] Phát hiện 07 vụ, 13 đối tượng *(trong đó: Tham ô tài sản 05 vụ; nhận hối lộ 01 vụ; Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi 01 vụ)*. So với cùng kỳ năm 2022, tăng 04 vụ.

[47] Công an tỉnh đã khởi tố 02 bị can *(là Giám đốc và Phó Giám đốc tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81-05D, thuộc Công ty TNHH đăng kiểm Cao Nguyên)* về tội nhận hối lộ.

[48] Phát hiện 11 vụ, 11 đối tượng có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự *(trong đó: An Khê 05 vụ; Pleiku 03 vụ; Ia Pa 02 vụ; Mang Yang 01 vụ)*. So với cùng kỳ năm 2022, tăng 11 vụ. Hiện Công an tỉnh đã khởi tố 10 vụ, 10 bị can để điều tra theo quy định.

[49] Tội phạm tham nhũng, chức vụ 07 vụ *(tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2022)*; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế 204 vụ *(tăng 68 vụ so với cùng kỳ năm 2022)*, gồm: 11 vụ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; 26 vụ sản xuất, buôn bán, vận chuyển hàng cấm; 71 vụ vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; 95 vụ hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm khác trong kinh doanh; 01 vụ vi phạm các quy định về quản lý rừng.

vật, phương tiện liên quan.

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, an toàn thực phẩm: Vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản xảy ra tại một số địa phương, chủ yếu là khai thác, vận chuyển cát, đá trái phép[50]; tình trạng cơ sở kinh doanh chưa thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, nhất là trong xử lý chất thải, khói, bụi gây ô nhiễm môi trường[51]. Vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm chủ yếu là các hành vi kinh doanh, chế biến thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm[52]. Phát hiện, xử lý 141 vụ tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm[53] *(tăng 06 vụ so với cùng kỳ năm 2022)*, thu giữ 511 m^3 đá, 141 m^3 cát, đất cấp phối cùng nhiều tang vật, phương tiện liên quan.

- Tội phạm và tệ nạn ma túy: Tình trạng mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy diễn ra tại nhiều địa phương, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi; do lực lượng Công an triển khai quyết liệt các biện pháp nên không để hình thành đường dây, tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn. Đáng chú ý, phát hiện 01 vụ, 02 đối tượng người Campuchia vận chuyển trái phép chất ma túy vào địa bàn tỉnh mang tính chất nhỏ, lẻ. Tình trạng các đối tượng lợi dụng sơ hở trong quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự *(như karaoke, khách sạn, nhà nghỉ)* để tổ chức sử dụng ma túy tại một số địa phương[54]. Số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh còn nhiều trong khi công tác cai nghiện còn nhiều hạn chế, tạo khó khăn, áp lực rất lớn cho công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Phát hiện, bắt 95 vụ, 156 đối tượng phạm tội *(tăng 14 vụ, tăng 58 đối tượng so cùng kỳ năm 2022)*; thu giữ 13,47 gam heroin, 593,57 gam ma túy tổng hợp và một số tang vật, phương tiện khác. Ngoài ra, xử lý 53 vụ, 127 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy *(giảm 21 vụ, giảm 76 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022)*.

- Tai nạn giao thông: Do triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông gắn với phòng, chống tội phạm tại địa bàn cơ sở, nên tai nạn giao thông được kiềm chế, kéo giảm cả 03 tiêu chí. Toàn tỉnh xảy ra 165 vụ, làm chết 112 người, bị thương 111 người. So với cùng kỳ năm 2022, giảm 1,2% số vụ *(165/163 vụ)*, giảm 9,68% số người chết *(112/124 người)*, giảm 18,98% số người bị thương *(111/137 người)*.

- Tai, tệ nạn xã hội: Xảy ra 24 vụ cháy, nổ[55], làm chết 03 người, tài sản thiệt hại khoảng 2,3 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm 2022, tăng 06 vụ, không tăng, giảm số người chết, thiệt hại tài sản tăng 300 triệu đồng. Tiếp nhận, xử lý 27 vụ đuối nước, làm chết 33 người; 47 vụ tự tử, làm chết 47 người; ngoài ra xảy ra 52 vụ tai nạn

---

[50] Phát hiện 28 vụ, lực lượng chức năng thu giữ 511m^3 đá, 141m^3 cát. Chủ yếu tại các địa bàn: Mang Yang *(08 vụ)*; Chư Sê *(06 vụ)*; Đak Đoa *(05 vụ)*; Chư Pah *(04 vụ)*,...

[51] Điển hình như: Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Anh Nhân *(phường Ia Kring, TP Pleiku)* có hành vi đổ, thải 350 kg chất thải rắn không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường; Công ty cổ phần tơ tằm Lụa Việt *(tại khu công nghiệp Trà Đa, Pleiku)* xả nước thải ra môi trường gây ảnh hưởng đến các hộ dân tại thôn 4, xã Trà Đa, Pleiku...

[52] Tại Pleiku, kiểm tra tại hộ kinh doanh Hà Nguyễn Food *(117 Sư Vạn Hạnh, Tổ 2, P. Hội Thương)* phát hiện 602 kg hàng thực phẩm đông lạnh *(thịt heo nái, xúc xích, gà bỏ xôi, lõi thăn bò, chim cút,...)* không đảm bảo các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, không in ngày sản xuất, không có tem nhãn chứng minh nguồn gốc xuất xứ...

[53] Trong đó: 03 vụ Hủy hoại rừng; 28 vụ vận chuyển, khai thác khoáng sản trái phép; 36 vụ ô nhiễm môi trường; 74 vụ vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

[54] Phát hiện 09 vụ, 37 đối tượng. Tại các địa bàn: Pleiku 06 vụ; An Khê, Mang Yang, Ia Grai mỗi nơi 01 vụ.

[55] Trong đó: 23 vụ cháy; 01 vụ nổ.

khác, làm chết 39 người, bị thương 22 người.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; công tác điều tra, xử lý án: Tiếp nhận, xử lý 1.644 tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố[56]; đã giải quyết 1.159 tin, đạt tỷ lệ 70,5%, hiện đang giải quyết 485 tin trong thời hạn, không có tin quá hạn. Cơ quan An ninh điều tra thụ lý 19 vụ, 59 bị can; kết luận điều tra đề nghị truy tố 03 vụ, 05 bị can; hiện đang điều tra 16 vụ, 54 bị can. Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp thụ lý 1.160 vụ, 1.576 bị can; kết luận điều tra, đề nghị truy tố 507 vụ, 923 bị can; đình chỉ điều tra 13 vụ, 15 bị can; tạm đình chỉ điều tra 118 vụ, 18 bị can; hiện đang điều tra 522 vụ, 620 bị can.

3.3. Công tác nội vụ:

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy; tham mưu Ban thường vụ Tỉnh uỷ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2026.

- Thực hiện đúng quy định, kịp thời công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ công chức như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, kỷ luật[57]; Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 124/QĐ-BCSĐ ngày 08/5/2023 ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý (thay thế Quy định số 59-QĐi/BCSĐ ngày 08/4/2020). Có 109 thí sinh trúng tuyển kỳ thi công chức năm 2022 và 100% thí sinh kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính với kết quả dự thi đạt.

- Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định, kịp thời khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước[58]. Đã ban hành Chỉ thị về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

3.4. Công tác tư pháp:

Việc tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới được thực hiện kịp thời. Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; công tác hành chính tư pháp; thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Chỉ đạo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 05/4/2023).

---

[56] Kỳ trước chuyển qua 214 tin; tiếp nhận mới 1.272 tin; phục hồi giải quyết 158 tin.

[57] Đã đề xuất HĐND tỉnh bầu 02 Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026; miễn nhiệm 03 Phó Chủ tịch UBND tỉnh và 01 Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026. Phê chuẩn kết quả bầu 02 Chủ tịch UBND, 01 Phó Chủ tịch UBND và miễn nhiệm 01 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện nhiệm kỳ 2021- 2026. Ban hành Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 về việc xếp hạng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Quyết định Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 kiện toàn Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh. Quyết định điều động bổ nhiệm 01 CB; bổ nhiệm 03 CC và bổ nhiệm lại 06 CC lãnh đạo, quản lý; giao 02 CCVC lãnh đạo, quản lý điều hành hoạt động đơn vị…

[58] Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 10 cá nhân. Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định tặng Bằng khen cho 153 tập thể và 347 cá nhân; Cờ Thi đua của UBND tỉnh cho 05 tập thể; Cờ Vì sự nghiệp và bảo vệ tỉnh Gia Lai cho 01 tập thể; Tập thể lao động xuất sắc cho 102 tập thể.

Trong 6 tháng đầu năm, ngành tư pháp đã thẩm định 02 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; 25 dự thảo VBQPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thực hiện tự kiểm tra đối với 23 quyết định của UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền 03 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Cập nhật, đăng tải 31 VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật. Biên soạn và phát hành các tờ gấp với nội dung "Quy định giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19", "Quy định một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử".

3.5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng:

- Tiến hành 79 cuộc thanh tra hành chính[59] (69 *cuộc thanh tra theo kế hoạch và 10 cuộc thanh tra đột xuất)* về chấp hành pháp luật tại 237 đơn vị. Đã kết thúc và kết luận 47 cuộc tại 127 đơn vị. Qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm về tài chính tại 44 đơn vị với tổng số tiền 13.936,5 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.539,3 triệu đồng, kiến nghị khác số tiền 397,2 triệu đồng; ngoài ra, kiến nghị thu hồi diện tích 35.376 m^2 đất về UBND huyện quản lý; chuyển hồ sơ 03 vụ việc có dấu hiệu vi phạm qua thanh tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 99 tập thể, 189 cá nhân; hiện đã thu hồi nộp vào ngân sách số tiền 8.806,17 triệu đồng.

- Tiến hành 78 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 667 tổ chức, cơ sở và 622 cá nhân trong việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 282,2 triệu đồng tại 13 đơn vị, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 49 tổ chức, 70 cá nhân vi phạm với tổng số tiền là 1.216,6 triệu đồng; hiện các đơn vị, cá nhân đã nộp tiền phạt vào ngân sách Nhà nước.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo sát sao cùng với sự nỗ lực của thủ trưởng các cấp, các ngành, địa phương. Trong 6 tháng đã tiếp 1.202 lượt công dân (trong đó có 02 đoàn đông người) giảm 108 lượt so với cùng kỳ năm 2022 (Tiếp công dân thường xuyên 595 lượt; Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh và UBND các cấp tiếp công dân định kỳ 607 lượt). Tiếp nhận 112 đơn (88 khiếu nại, 24 tố cáo), tăng 21 đơn so với cùng kỳ năm 2022; ngoài ra các cấp các ngành tiếp nhận 952 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết. Việc tiếp nhận và xử lý đơn được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy trình.

3.6. Ngoại vụ:

Chuẩn bị kịp thời, chu đáo cho các hoạt động đối ngoại, đón tiếp các đoàn ra và đoàn vào tỉnh. Trong 6 tháng, có 49 đoàn/322 lượt khách thăm, làm việc tại tỉnh (*tăng 21 đoàn/98 lượt khách so với cùng kỳ năm 2022*) và cử/cho phép 10 đoàn/115 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh đi công

---

[59] - *Thanh tra tỉnh*: Tiếp tục và triển khai 12 cuộc thanh tra theo kế hoạch tại 12 đơn vị, đã kết thúc 08 cuộc tại 08 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện sai phạm về tài chính tại 06 đơn vị với tổng số tiền là 12.288,5 triệu đồng; trong đó: Kiến nghị nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.968,8 triệu đồng; kiến nghị trả về nguồn thu đơn vị số tiền 319,7 triệu đồng.

- *Thanh tra các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố*: Tiến hành 67 cuộc thanh tra (theo kế hoạch 57 cuộc, 10 cuộc thanh tra đột xuất) tại 225 đơn vị. Đã kết thúc 39 cuộc tại 119 đơn vị, qua thanh tra đã phát hiện 38 đơn vị sai phạm với số tiền 1.647,9 triệu đồng; trong đó kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.571,4 triệu đồng; kiến nghị khác số tiền là 77,4 triệu đồng. Ngoài ra kiến nghị thu hồi diện tích 35.376 m^2 đất về UBND huyện quản lý. Chuyển hồ sơ 03 vụ việc có dấu hiệu vi phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

tác nước ngoài (*tăng 05 đoàn/43 lượt cán bộ, công chức, viên chức so với cùng kỳ năm 2022*).

Công tác ngoại giao, hợp tác quốc tế, nhất là phối hợp với các tỉnh bạn của Lào, Campuchia tiếp tục được tăng cường. Tham gia các đoàn công tác đi thăm, chúc Tết cổ truyền các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Champuchia, Bộ Tư lệnh Quân khu I và Quân khu IV, Quân đội Hoàng gia Campuchia theo thông lệ hàng năm. Tham dự diễn đàn kết nối công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Việt Nam – Lào năm 2023 tại thủ đô Viêng Chăn. Tổ chức Đoàn công tác của tỉnh đi các tỉnh bạn Campuchia để thống nhất chương trình phối hợp và tổ chức Lễ tiễn, bàn giao hài cốt liệt sỹ là quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh trên đất Campuchia do Đội K52 tìm kiếm, quy tập trong mùa khô 2022-2023 và đón tiếp đoàn đại biểu Campuchia, gồm các tỉnh Ratanakiri, Stung Treng, Preah Vihear và Quân khu 1, Quân khu 4, Hội Khmer Việt Nam tại tỉnh Ratanakiri đến dự Lễ.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2023, được sự quan tâm của Trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể, sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp, nhiều chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 tăng so với cùng kỳ như: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, diện tích gieo trồng Vụ Đông Xuân, sản lượng lương thực, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, doanh thu vận tải, số doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký, doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, số lượng dự án đầu tư; hoạt động du lịch tiếp tục khởi sắc. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm; công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được chú trọng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng, nhất là đối tượng người có công; tổ chức trọng thể Lễ đón, truy điệu và an táng 22 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh trên đất Campuchia. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hoàn thành 100% kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2023; tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp tỉnh. Các thành viên UBND tỉnh đã tăng cường đi cơ sở, làm việc với địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tập trung giải quyết những vấn đề tồn đọng kéo dài và những vấn đề mới phát sinh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tiêu dùng chậm lại, một số vấn đề mới phát sinh; tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt được như kỳ vọng; tiến độ thực hiện giải ngân xây dựng cơ bản chậm, gặp nhiều vướng mắc; thu ngân sách chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao, kế hoạch sử dụng đất các địa phương chậm hoàn thành, các chương trình MTQG triển khai còn vướng các quy định, ảnh hưởng đến tiến độ, nhất là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi; hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn gặp khó khăn; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn nhiều tiềm ẩn; tình trạng vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra; trật tự an toàn xã hội, tội phạm ma tuý còn xảy ra nhiều; tai nạn giao thông mặc dù đã giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ, nhưng vẫn xảy ra một số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng và tiềm ẩn phức tạp. Một số sở, ngành, địa phương, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc quy chế làm việc của UBND tỉnh, chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, công tác phối hợp giải quyết công việc thiếu chặt chẽ.

B. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023:

Từ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và dự báo tình hình trong thời gian tới, với các thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn, sẽ tác động nhiều mặt đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh yêu cầu giám đốc các sở; thủ trưởng các ngành, đơn vị; chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong 6 tháng cuối năm, nỗ lực phấn đấu đạt vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu của năm 2023 đã đề ra; tiếp tục quán triệt chủ đề *"Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả"*; trong đó lưu ý và tập trung triển khai một số nhiệm vụ:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

1. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính; thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật và sự chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ. Tổ công tác của UBND tỉnh tiếp tục tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2023.

2. Quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành. Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân né tránh, đùn đẩy công việc, thoái thác nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định các vấn đề, các công việc thuộc thẩm quyền; thực hiện việc luân chuyển, xử lý cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

3. Tiếp tục chỉ đạo triển khai Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 15/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng,

phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025; Công điện số 470/CĐ-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

4. Tập trung thực hiện quyết liệt Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

5. Hoàn thành đúng tiến độ các nội dung theo kế hoạch, các nghị quyết, chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Đánh giá giữa nhiệm kỳ, rà soát các chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch chi tiết đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2021-2025[60].

6. Tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo đúng quy định; triển khai phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Pleiku.

7. Trân trọng đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục triển khai có hiệu quả việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động công tác đối ngoại nhân dân. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng, thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện sâu rộng, có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua.

II. Lĩnh vực kinh tế:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Theo dõi sát tình hình thời tiết, tập trung gieo trồng và sản xuất vụ Mùa. Thực hiện quyết liệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn, áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao vào sản xuất. Tăng cường kiểm tra, giám sát giá cả, chất lượng vật tư nông nghiệp, giống cây trồng vật nuôi. Hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh việc xây dựng, đăng ký và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói,...

Tập trung triển khai Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả sang phát triển cây trồng có giá trị kinh tế cao và thích ứng với biến đổi khí hậu; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản. Phát triển chăn nuôi đồng thời rà soát, đánh giá thực trạng đầu tư và hoạt động các dự án chăn nuôi, xem xét điều chỉnh mật độ chăn nuôi giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình

---

[60] Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh uỷ về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

hình thực tế hiện nay. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thuỷ sản, phát triển kinh tế trang trại, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

Thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; triển khai kế hoạch trồng 8.000 ha rừng năm 2023 và chăm sóc tốt diện tích rừng đã trồng. Thực hiện kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng đối với diện tích rừng do UBND cấp xã đang quản lý. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao Nguyên Kon Hà Nừng. Khẩn trương triển khai quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai ngay sau khi HĐND tỉnh thông qua. Xây dựng đề án kinh doanh tín chỉ Carbon. Chủ động hướng dẫn người dân và doanh nghiệp trong sản xuất nông sản để đáp ứng các quy định của Liên minh Châu Âu (EU) về đối phó với Luật chống phá rừng để.

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023; Tích cực hỗ trợ sự hình thành, củng cố và phát triển các chuỗi liên kết giữa sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh. Triển khai chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do. Tăng cường kiểm tra, rà soát an toàn hồ, đập. Chủ động dự báo và triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng tránh, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

2. Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục cập nhật thông tin và liên hệ bộ, ngành hướng dẫn việc triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục đầu tư, sớm đưa vào hoạt động các dự án năng lượng tái tạo, các nhà máy chế biến. Tập trung thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp; nghiên cứu đề xuất thành lập mới, mở rộng các cụm cộng nghiệp, đảm bảo phù hợp các loại quy hoạch để tăng cường thu hút đầu tư. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Hướng dẫn, hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, đẩy mạnh xuất khẩu. Đảm bảo các nhà máy thủy điện vận hành các công trình hồ, đập an toàn, điều tiết nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh tiết kiệm điện và đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định trên địa bàn tỉnh năm 2023, đặc biệt là giai đoạn cao điểm nắng nóng có nguy cơ thiếu điện do thiếu hụt nguồn nước.

Triển khai Nghị quyết 163/NQ-CP ngày 16/12/2022 của Chính phủ về nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistic trên địa bàn tỉnh. UBND thành phố Pleiku tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phát triển kinh tế đêm trên địa bàn thành phố Pleiku, trọng tâm tại khu vực suối Hội Phú.

Ban Chỉ đạo 389 tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại. Kiểm soát chặt nhóm hàng cấm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, hàng nhập khẩu có điều kiện có thuế suất cao, xăng dầu, vật tư nông nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, địa phương:

Khẩn trương hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023, hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất tỉnh 05 năm (2021 - 2025). Kịp thời hướng dẫn, đôn đốc các địa phương chuẩn bị các điều kiện lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 theo đúng thời gian quy định. Rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, lưu ý các chỉ tiêu đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản, đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm"khoáng sản, đất san lấp" và các chỉ tiêu khác. Triển khai Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ về ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai. Tiếp tục nghiên cứu, khẩn trương đề xuất UBND tỉnh các giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn đối với đất san lấp. Phối hợp với các địa phương liên quan và chủ đầu tư đẩy nhanh công tác GPMB phục vụ thi công dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19) theo kế hoạch đề ra.

Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, thuê đất. Sử dụng hợp lý tài nguyên nước và các loại tài nguyên khác. Tăng cường thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên, khoáng sản, quản lý đất đai, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa". Hoàn thiện quy định về quản lý chất thải; chuẩn bị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 59-CTr/TU ngày 23/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 7 (khoá XI) "về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh".

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, các, sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và tái định cư để có mặt bằng sạch giao cho đơn vị thi công; xây dựng giải pháp, tiến độ cụ thể cho từng dự án. Tăng cường tính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả công tác đấu thầu theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, các quy định về quản lý vốn đầu tư công và các chỉ đạo của UBND tỉnh về giải ngân vốn đầu tư công. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cấp uỷ, chính quyền địa phương, đảm bảo giải ngân 100% số vốn được giao năm 2023; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các Tổ công tác của UBND tỉnh, các cơ quan thường trực Tổ công tác về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công và thu ngân sách Nhà nước năm 2023 (theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh) chủ động kiểm tra theo kế hoạch và báo cáo đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác; định kỳ tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ giải ngân của dự án do đơn vị quản lý; chú trọng việc thúc đẩy giải ngân phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chống tiêu cực, lãng phí.

Khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn các dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ

di dân tự do theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 554/UBND-KTTH ngày 14/3/2023; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để chậm trễ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung triển khai Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2023. Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm chi, nhất là các khoản chi thường xuyên; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi với khả năng cân đối nguồn lực. Chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất để khai thác các nguồn thu về đất nhằm bảo đảm hoàn thành dự toán tiền sử dụng đất được giao. Đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng được miễn giảm thuế, phí. Đôn đốc quyết toán dự án hoàn thành. Đẩy nhanh tiến độ triển khai sắp xếp, xử lý tài sản công; tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công. Tổ chức rà soát, kiểm tra thực hiện nghiêm túc kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán, thanh tra; xử lý dứt điểm các vi phạm trong lĩnh vực tài chính.

Cục Thuế tỉnh đánh giá, phân tích cụ thể, nắm chắc nguồn thu trên từng địa bàn, từng khu vực, từng sắc thuế. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo điều hành công tác thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp quản lý nợ thuế; chủ động phối hợp cơ quan chức năng địa phương thu hồi nợ đọng thuế bảo đảm chỉ tiêu thu nợ thuế được giao.

Kho bạc Nhà nước tỉnh tăng cường trách nhiệm trong công tác kiểm soát chi thanh toán; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn theo đúng quy định của pháp luật; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn kịp thời, đúng kế hoạch dự toán được giao.

6. Sở Giao thông vận tải phối hợp các đơn vị liên quan, tiếp tục chủ động báo cáo, đề xuất các nội dung phương án đầu tư dự án cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, dự án nâng cấp Cảng hàng không Pleiku. Tập trung vào công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ. Phối hợp với Ban ATGT tỉnh, các địa phương kiểm tra điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông do các địa phương báo cáo. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, quản lý chất lượng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải, đảm bảo an toàn giao thông.

Tập trung triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 10/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ

trong tình hình mới; Chỉ thị 05/CT-BGTVT ngày 08/04/2023 của Bộ Giao thông vận tải về đổi mới, tăng cường quản lý, phòng, chống tiêu cực và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Trung tâm sát hạch lái xe và các Trung tâm đăng kiểm.

7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan: Rà soát, đẩy nhanh tiến độ lập, triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, nhất là các quy hoạch trọng tâm, các quy hoạch liên quan đến thu hút đầu tư, các dự án đầu tư có sử dụng đất, để đẩy nhanh tiến độ triển khai theo đúng quy định, làm căn cứ quản lý phát triển và thu hút đầu tư. Tập trung triển khai có hiệu quả nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ; quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản theo đúng các quy định pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về kinh doanh bất động sản.

8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ; Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022, Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022, công văn 6221/NHNN-TD ngày 06/9/2022 và công văn số 2215/NHNN-TD ngày 29/3/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng thương mại tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin, có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng theo đúng quy định, nhất là các nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân nắm bắt và tiếp cận vốn vay với lãi suất phù hợp, hạn chế tín dụng đen. Đảm bảo cung cấp đủ vốn tín dụng cho phát triển kinh tế, nhất là sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, đáp ứng yêu cầu cấp vốn cho các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp.

9. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, thu hút đầu tư.

9.1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính rà soát, đánh giá cụ thể từng chỉ tiêu; xây dựng và ban hành kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI).

Tập trung triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin các hội doanh nhân, hiệp hội doanh nghiệp để doanh nghiệp tham gia, đồng hành trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn.

9.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án trên địa bàn. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án theo đúng chủ trương đã được chấp thuận; rà soát, đề xuất thu hồi các dự án chậm tiến độ hoặc nhà đầu tư không đủ năng lực thực hiện. Thường xuyên tổng hợp các kiến nghị của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các hội doanh nhân, các doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyển thông tin và cùng các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động giải quyết dứt điểm các kiến nghị hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết theo qui định.

Tập trung triển khai Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Khẩn trương hoàn tất quy trình đầu tư, quy chế phối hợp các sở, ngành thẩm định dự án và đề xuất phê duyệt danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2023-2025. Phát huy vai trò của Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh về tăng cường rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (Quyết định 290/QĐ-UBND ngày 02/6/2023).

III. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tổ chức chấm thi kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023. Công bố kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên Hùng Vương, năm học 2023-2024. Theo dõi, đảm bảo kế hoạch nghỉ hè của giáo viên, học sinh; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính quyền các địa phương tuyên truyền, hướng dẫn, có các giải pháp để chủ động ngăn chặn nguy cơ tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em trong trong dịp hè. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, tiếp tục tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS trong dịp hè.

Hướng dẫn công tác chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới và tổ chức khai giảng và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024. Tăng cường các điều kiện đảm bảo cho phát triển giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018. Tổ chức các lớp tập huấn đội ngũ giáo viên theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đạt 64% trở lên.

Triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; sắp xếp lại trường, lớp theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Hướng dẫn, đôn đốc việc dồn lớp, sáp nhập điểm trường, sáp nhập các trường có quy mô nhỏ theo quy định. Triển khai thực hiện Dự án Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho

các trường phổ thông Dân tộc nội trú, trường phổ thông Dân tộc bán trú, trường phổ thông cho học sinh bán trú và Trường THPT Pleime. Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động liên kết đào tạo giữa các cơ sở đào tạo trình độ đại học với các đơn vị đứng chân trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương:

Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của trung ương, của tỉnh; triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt công tác phòng chống cúm gia cầm lây sang người, bệnh dại, cúm A H5N1, bạch hầu, sốt rét, sốt xuất huyết, tay chân miệng, thực hiện khoanh vùng, xử lý triệt để các ổ dịch ngay khi phát hiện. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tập trung triển khai Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn" sử dụng vốn vay và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng phát triển Châu Á. Triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế, trong đó đầu tư xây mới, nâng cấp 59 trạm y tế, xây dựng mới Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) và nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương:

Tập trung quản lý tốt các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tham mưu UBND tổ chức Festival cồng chiêng Tây Nguyên tại Gia Lai năm 2023; tổ chức lễ trao Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt và Quyết định công nhận bảo vật quốc gia; lập hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao - Du lịch xếp hạng di tích Căn cứ cách mạng khu 10 (huyện Kbang) là di tích quốc gia. Triển khai lồng ghép các nội dung Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào thi đua yêu nước vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để tổ chức thực hiện ở từng cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển du lịch năm 2023. Xây dựng "Kế hoạch tổ chức đoàn khảo sát các điểm du lịch xây dựng sản phẩm du lịch liên kết 13 tỉnh trong khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia triển khai Kế hoạch phát triển du lịch khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch". Tham gia sự kiện du lịch Hội chợ ITE Hồ Chí Minh; phối hợp tỉnh Kon Tum, Đăk Lăk tổ chức giới thiệu sản phẩm du lịch Gia Lai tại Hải Phòng.

Duy trì công tác huấn luyện và đào tạo, thành lập các đoàn Vận động viên tham gia các giải thể thao thành tích cao; tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh theo kế hoạch (Tổ chức 09 giải thể thao cấp tỉnh; tham gia 06 giải thể thao quần chúng quốc gia).

4. Sở Khoa học và Công nghệ chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, địa phương phát huy vai trò khoa học - công nghệ, đảm bảo các đề tài nghiên cứu phải được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống; triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu trong năm 2023 và xây dựng nhiệm vụ năm 2024.

Tiếp tục hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đăng ký mã số mã vạch và thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Tăng cường phổ biến áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Tư vấn và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; xây dựng kế hoạch phát triển các nhãn hiện chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ. Đẩy mạnh công tác quảng bá phát triển các nhãn hiệu mang địa danh của tỉnh sau khi được cấp văn bằng bảo hộ như Phở khô Gia Lai, Chanh dây Gia Lai,... và các sản phẩm nông sản của tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh năm 2023". Triển khai kế hoạch hỗ trợ đưa sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số; tăng cường triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông chiếm đoạt tài sản. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn; cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của trung ương, của tỉnh và những vấn đề dư luận quan tâm. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng, đưa tin bịa đặt, sai sự thật, kích động, gây bất ổn xã hội.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ về hoàn thành việc kết nối hệ thống Một cửa điện tử (giải quyết thủ tục hành chính) của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các sở, ngành, chính quyền các địa phương thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tập trung đẩy nhanh giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, bên cạnh việc hỗ trợ xuất khẩu lao động. Triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023. Tổ chức kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch tình hình thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023; hướng dẫn các địa phương triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; tổng hợp, báo cáo kết quả giảm nghèo năm 2023.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023) thiết thực, trang trọng, ý nghĩa, hiệu quả.

7. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn và triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung triển khai đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025"; đề án "Hỗ trợ hoạt động

bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025"; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường đi cơ sở, phối hợp với Mặt trận, các hội đoàn thể, các sở, ngành, địa phương, cùng nhau nắm bắt tâm tư nguyện vọng và kịp thời tư vấn, hỗ trợ xử lý các khó khăn, vướng mắc của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là xoá bỏ các tập tục lạc hậu, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; tuyên truyền các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, không để xảy ra những vụ việc phức tạp gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

IV. Lĩnh vực nội chính:

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trung ương đứng chân trên địa bàn chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình, sẵn sàng, chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, bóc gỡ, xử lý các đối tượng hoạt động phục hồi FULRO, "Tin lành Đêga", tà đạo "Hà Mòn".

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, an ninh nông thôn, bảo vệ biên giới, trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ, nhất là các vụ việc vừa qua xảy ra tại tỉnh Đăk Lăk. Triển khai các giải pháp cụ thể để giảm thiểu phạm pháp hình sự, tội phạm giết người, ma túy, cờ bạc, tín dụng đen.

Đẩy mạnh việc triển khai Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung triển khai Công điện số 220/CĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy, phục vụ có hiệu quả hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

3. Các sở, ngành, các địa phương triển khai toàn diện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023; huy động tối đa các lực lượng, thường xuyên tuần tra lưu động, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông. Tập trung xử lý nghiêm các vị trí vi phạm hành lang an toàn đường bộ; xử lý nghiêm người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu và hơi thở có nồng độ cồn hoặc có chất ma túy. Xây dựng kế hoạch với từng giải pháp cụ thể để kéo giảm tai nạn giao thông đối với cả 3 tiêu chí.

4. Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân. Triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch. Tập trung rà soát, giải quyết các vụ khiếu kiện kéo dài, các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để phát sinh điểm nóng. Đề nghị cơ quan thi hành án tập

trung rà soát, phân loại án dân sự, làm tốt công tác xác minh điều kiện thi hành án nhằm thi hành kịp thời các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực.

5. Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy; Kiểm tra, rà soát việc sử dụng biên chế của các đơn vị; rà soát, kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý còn thiếu của các sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

6. Các sở, ngành, địa phương tập trung khắc phục những tồn tại được các kết luận thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra. Chủ động phối hợp giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài và kịp thời các vấn đề nổi cộm, các vấn đề cử tri quan tâm, báo chí phản ánh thuộc ngành, địa phương quản lý theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các vấn đề nội dung vượt thẩm quyền. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động.

7. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị chu đáo các hoạt động đối ngoại, các đoàn ra và đoàn vào tỉnh, đảm bảo an toàn; tăng cường thu hút đầu tư FDI.

UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết liệt hành động, ra sức khắc phục hạn chế, yếu kém, cùng tháo gỡ khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, đối ngoại 6 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa XII;
- Các thành viên UBND tỉnh ;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Website, CV các khối, KTTH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

Phụ lục I

BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2023 CỦA TỈNH GIA LAI (NQ HĐND TỈNH GIAO)

(Kèm theo báo cáo số 117 /BC-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện 6 tháng năm 2023	Ước thực hiện cả năm 2023	Ước 6 tháng đầu năm 2023 so với	
							KH (%)	CK (%)
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010)	%	**7,81**	**8,62**	**5,54**	**8,62**		
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	4,95	5,15	4,85	4,84		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	17,52	13,96	5,50	12,50		
-	Dịch vụ	%	5,14	7,51	5,99	8,81		
-	Thuế sản phẩm	%	-9,87	5,16	4,11	5,16		
2	Cơ cấu GDRP theo giá thực tế							
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	21,28	26,87	18,48	27,28		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	30,67	28,70	33,60	28,59		
-	Dịch vụ	%	44,09	40,62	44,02	40,26		
-	Thuế sản phẩm	%	3,96	3,81	3,90	3,86		
3	GRDP bình quân đầu người							
	- Theo số liệu của tỉnh	Triệu đồng		66,90		66,90		
	- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê	Triệu đồng		60,10		60,10		
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã		9		9		
5	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	420	680	420	680	61,76	100,00
6	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	87	110	59	110	53,64	67,82
7	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	3.105	5.910	2.878	5.910	48,70	92,69
8	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng	15.755	42.000	16.292	42.000	38,79	103,41
9	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	36.493	108.000	46.828	108.000	43,36	128,32
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%		33		33		
II	**Các chỉ tiêu văn hóa - xã hội**							
1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,14		1,14		
2	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	14.400	26.500	14.480	26.500		
3	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%		61		61		
4	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%		8,1		8,1		
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		2,00		2,00		
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%		3,00		3,00		

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện 6 tháng năm 2023	Ước thực hiện cả năm 2023	Ước 6 tháng đầu năm 2023 so với	
							KH (%)	CK (%)
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo huyện Kông Chro	%		5,00		5,00		
5	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	58,00	63,40	59,00	63,40		
	- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%		93,00		93,00		
	- Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở	%		94,70		94,70		
6	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%		94,00		94,00		
	- Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	27,5	27,6	27	27,6		
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8,2	8,5	8,4	8,5		
7	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	82,73	92,75	87,00	92,75		
III	**Chỉ tiêu về môi trường**							
1	Tỷ lệ diện tích che phủ rừng (kể cả cây cao su)	%		47,33		47,33		
	- Diện tích trồng rừng mới	Ha	40	8.000	350	8.000		
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%		97,70		97,70		
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%		75,00		75,00		
4	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị	%		95,80		95,80		

Phụ lục II

BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2023 CỦA TỈNH GIA LAI

(Kèm theo báo cáo số 10 /BC-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện 6 tháng năm 2023	Ước thực hiện cả năm 2023	Ước 6 tháng đầu năm 2023 so với	
							KH (%)	CK (%)
A	**Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010)**	**%**	**7,81**	**8,62**	**5,54**	**8,62**		
1	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	4,95	5,15	4,85	4,84		
2	Công nghiệp và xây dựng	%	17,52	13,96	5,50	12,50		
3	Dịch vụ	%	5,14	7,51	5,99	8,81		
4	Thuế sản phẩm	%	-9,87	5,16	4,11	5,16		
B	**NÔNG - LÂM - THỦY SẢN**							
I	**Giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản (giá SS 2010)**	**Tỷ đồng**	**9.608,5**	**35.768,1**	**10.067,9**	**35.768,1**	**28,15**	**104,78**
1	Nông nghiệp	Tỷ đồng	9.370,6	34.933,1	9.822,5	34.933,1	28,12	104,82
2	Lâm nghiệp	Tỷ đồng	194,4	535	200,69	535	37,51	103,25
3	Thủy sản	Tỷ đồng	43,6	300	44,7	300	14,90	102,49
II	**Các chỉ tiêu chủ yếu**							
1	**Nông nghiệp**							
1.1	**Trồng trọt**							
*	**Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân**	**Ha**	78.000,4	570.218	79.022,6	571.032	13,86	101,31
*	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	180.414,9	582.050	185.682,0	590.856	31,90	102,92
	Trong đó: Thóc	Tấn	165.025,3	393.530	169.556,4	402.336	43,09	102,75
a	**Cây lương thực**	**Ha**	30.126,1	110.750	30.273,1	111.564	27,33	100,49
-	Lúa Đông Xuân	Ha	26.754,2	26.000	26.814	26.814	103,13	100,22
	Năng suất	Tạ/ha	61,7	61,8	63,2	63,2	102,28	102,52
	Sản lượng	Tấn	165.025,3	160.750	169.556,4	169.556	105,48	102,75
-	Ngô	Ha	3.371,9	37.000	3.459,5	37.000	9,35	102,60
	Năng suất	Tạ/ha	45,6	51,0	46,6	51,0	91,48	102,13
	Sản lượng	Tấn	15.389,6	188.520	16.125,6	188.520	8,55	104,78
b	**Cây tinh bột có củ**	**Ha**	13.639,2	83.800	13.106	83.800	15,64	96,09
-	Sắn cả năm	Ha	12.020,8	79.000	11.130,9	79.000	14,09	92,60
-	Khoai lang	Ha	1.618,4	4.800	1.975,0	4.800	41,15	122,03
	Năng suất	Tạ/ha	182,4	143,0	178,1	143,0	124,51	97,61
	Sản lượng	Tấn	29.520,6	68.640	35.166	68.640	51,23	119,12
c	**Cây thực phẩm**	**Ha**	17.140,9	57.700	19.083	57.700	33,07	111,33
-	Đậu các loại	Ha	4.182,0	22.700	4.285	22.700	18,88	102,46
	Năng suất	Tạ/ha	7,1	8,2	7,1	8,2	86,67	100,16

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện 6 tháng năm 2023	Ước thực hiện cả năm 2023	Ước 6 tháng đầu năm 2023 so với	
							KH (%)	CK (%)
	Sản lượng	Tấn	2.978,0	18.680	3.056,0	18.680	16,36	102,62
-	Rau các loại	Ha	12.958,9	35.000	14.798,1	35.000	42,28	114,19
	Năng suất	Tạ/ha	159,6	152,7	167,9	152,7	109,93	105,17
	Sản lượng	Tấn	206.851,8	534.500	248.432	534.500	46,48	120,10
d	**Cây CNNN**	**Ha**	13.476,2	43.800	12.110	43.800	27,65	89,86
-	Lạc	Ha	71,4	2.500	102,2	2.500	4,09	143,14
	Năng suất	Tạ/ha	10,6	14,2	11,6	14,2	82,02	109,56
	Sản lượng	Tấn	75,9	3.550	119,0	3.550	3,35	156,83
-	Thuốc lá	Ha	3.811,9	3.800,0	3.839	3.839	101,03	100,71
	Năng suất	Tạ/ha	31	31,5	27,1	27,1	85,94	86,98
	Sản lượng	Tấn	11.864,1	11.970	10.393,3	10.393	86,83	87,60
-	Mía trồng tổng số	Ha	9.593	35.000	8.168,3	35.000	23,34	85,15
đ	**Cây hàng năm khác (cỏ, ớt, hoa, cây cảnh...)**	**Ha**	3.618	13.500	4.006,3	13.500	29,68	110,73
1.2	**Chăn nuôi**							
a	Đàn trâu tổng số	Con	17.498	15.780	15.598	15.780	98,85	89,14
b	Đàn bò tổng số	Con	401.648	474.100	419.821	474.100	88,55	104,52
c	Đàn heo tổng số	Con	502.692	596.600	676.397	596.600	113,38	134,55
d	Sản phẩm	Tấn						
	- Thịt trâu bò hơi	Tấn	21.944,0	51.380	23.467	51.380	45,67	106,94
	- Thịt heo hơi	Tấn	31.957,2	92.000	42.000	92.000	45,65	131,43
1.3	**Lâm nghiệp**							
a	Khai thác gỗ	1000m3	57,3	157,0	57,6	157,0	36,66	100,52
b	Trồng rừng	Ha	40,0	8.000	350	8.000		
c	Chăm sóc rừng:	Ha	21.300	26.290	17.486	26.290	66,51	82,09
d	Khoán QLBV rừng	Ha	126.219,8	145.000	145.000,0	145.000	100,00	114,88
1.4	**Thủy sản**							
a	Diện tích	Ha	15.159	15.520	15.400	15.520	99,23	101,59
	- DT nuôi trồng	Ha	1.109	1.220	1.100	1.220	90,16	99,19
	- Diện tích khai thác tự nhiên	Ha	14.050	14.300	14.300	14.300	100,00	101,78
b	Sản lượng	Tấn	1.593	9.556	1.945	9.556	20,35	122,10
	-SL nuôi trồng	Tấn	810	5.806	1.159	5.806	19,96	143,09
	- SL Khai thác	Tấn	783	3.750	786	3.750	20,96	100,38
C	**CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG**							
C1	**NGÀNH CÔNG NGHIỆP**							
I	**Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)**	%	11,8	9,2	11,3	9,2		
II	**Giá trị so sánh 2010 (GO)**	**Tỷ đồng**	**12.272,2**	**31.620**	**14.103,4**	**31.620**	**44,60**	**114,92**
1	Công nghiệp khai thác	Tỷ đồng	85,5	230	98,7	230	42,89	115,34

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện 6 tháng năm 2023	Ước thực hiện cả năm 2023	Ước 6 tháng đầu năm 2023 so với	
							KH (%)	CK (%)
2	Công nghiệp chế biến	Tỷ đồng	7.721,5	19.483	9.184,7	19.483	47,14	118,95
3	Công nghiệp SX và phân phối điện, nước, khí đốt…	Tỷ đồng	4.412,8	11.800	4.765,3	11.800	40,38	107,99
4	Công nghiệp cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải	Tỷ đồng	52,4	107	54,8	107	51,23	104,59
III	**Sản phẩm chủ yếu**							
1	Điện SX trên địa bàn	Tr. kwh	4.605,2	12.052	4.878,9	12.052	40,48	105,94
2	Sản phẩm cơ khí các loại	tấn	7.249	14.500	7.675	14.500	52,93	105,88
3	Gỗ ván MDF	m3	24.215	69.000	7.858	69.000	11,39	32,45
4	Đường	tấn	175.675	280.000	271.988	280.000	97,14	154,82
5	Chè các loại	tấn	950	2.000	1.009	2.000	50,45	106,21
6	Tinh bột sắn	Tr.viên	71.388	278.000	80.478	278.000	28,95	112,73
7	Phân vi sinh	tấn	13.140	36.500	15.510	36.500	42,49	118,04
8	Đá Granit	m2	710.700	1.440.000	733.834	1.440.000	50,96	103,26
9	Chế biến sữa	1000 lít	11.588	29.000	15.609	29.000	53,82	134,70
10	Sản phẩm nước ép trái cây	tấn	6.538	28.000	11.600	28.000	41,43	177,42
C2	**Tổng vốn đầu tư toàn xã hội**	**Tỷ đồng**	**15.755**	**42.000**	**16.292**	**42.000**	**38,79**	**103,41**
D	**NGÀNH DỊCH VỤ**							
I	**Tổng mức lưu chuyển HH bán lẻ trên địa bàn**	**Tỷ đồng**	**36.493**	**108.000**	**46.828,0**	**108.000**	**43,36**	**128,32**
II	**Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn**	**Tr. USD**	**420**	**680**	**420**	**680**	**61,76**	**100,00**
III	**Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn**	**Tr. USD**	**87**	**110**	**59**	**110**	**53,64**	**67,82**
IV	**Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**	**Tỷ đồng**	**3.105**	**5.910**	**2.878**	**5.910**	**48,70**	**92,69**
V	**Ngân hàng**							
1	Tổng nguồn vốn huy động	Tỷ đồng	55.855	62.100	58.100	62.100	93,56	104,02
2	Tổng số dư nợ	Tỷ đồng	96.645	108.100	105.100	108.100	97,22	108,75
3	Trong đó nợ xấu/tổng số dư nợ	%	1,35	≤3	1,54	≤3		
VI	**Vận tải**							
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.687	5.195	2.744	5.195	52,82	102,12
2	KL vận chuyển hàng hóa	Nghìn tấn	9.564	28.055	10.573	28.055	37,69	110,55
3	KL luân chuyển hàng hóa	Triệu tấn.Km	1.585	3.860	1.752	3.860	45,39	110,54
4	KL vận chuyển hành khách	Nghìn HK	9.212	32.000	9.746	32.000	30,46	105,80
5	KL luân chuyển hành khách	Triệu HK.Km	1.487	3.800	1.570	3.800	41,32	105,58
VII	**Doanh thu bưu chính viễn thông**	Tỷ đồng	**897**	**1.917**	**932**	**1.917**	48,62	103,90
VIII	**Doanh thu du lịch**	Tỷ đồng	**290**	**700**	**395**	**700**	56,43	136,21
E	**Các chỉ tiêu văn hóa - xã hội**							
1	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	14.400	26.500	14.480	26.500	54,64	100,56

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện 6 tháng năm 2023	Ước thực hiện cả năm 2023	Ước 6 tháng đầu năm 2023 so với	
							KH (%)	CK (%)
	Trong đó: Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	470	1.500	780	1.500	52,00	165,96
2	Lượt khách du lịch	Lượt người	475.000	1.100.000	620.000	1.100.000	56,36	130,53
	+ Khách quốc tế	Lượt người	920	4.000	3.400	4.000	85,00	369,57
	+ Khách nội địa	Lượt người	474.080	1.096.000	616.600	1.096.000	56,26	130,06
3	Mật độ thuê bao Internet băng rộng	TB/100 dân	63,06	66,00	66,02	66,00	100,03	104,69
4	Điểm bưu điện văn hóa xã đang hoạt động	Điểm	183	183	180	183	98,36	98,36
5	Tỷ lệ xã có bưu điện văn hóa xã	%	100	100	100	100		
6	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	%	49,60	60,00	48,16	60,00		
7	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	27,5	27,6	27	27,6	97,83	98,18
8	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	8,2	8,5	8,4	8,5	98,82	102,44
9	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	93	94	93	94	98,94	100,00
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%	35,5	95	30,1	70	31,68	84,79
11	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%	92,27	94	93	94	98,94	
12	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	82,73	90,00	87,00	90,00	96,67	105,16